|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT ................**  TRƯỜNG THPT ..................... | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN** **GIÁO DỤC QPAN - KHỐI LỚP 12**  *Thời gian làm bài :* *45 Phút; (Đề có 40 câu)* | |
|  |
| *(Đề có 05 trang)* |
| Họ tên : ............................................................... SBD : ..................Lớp 12/. | | **Mã đề** **901** |
|  | | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***ĐIỂM*** | ***LỜI PHÊ CỦA GIÁO VIÊN*** |
|  |  |

**CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT ĐIỀN VÀO BẢNG SAU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** | **29** | **30** | **31** | **32** | **33** | **34** | **35** | **36** | **37** | **38** | **39** | **40** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Đề:**

**Câu 1: Trong quân đội nhân dân Việt Nam, nhóm ngành sĩ quan chính trị là**

**A.**  sĩ quan tại ngũ được cử đến công tác ở cơ quan, tổ chức ngoài quân đội.

**B.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội.

**C.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác tác chiến, huấn luyện, xây dựng lực lượng trong quân đội.

**D.**  sĩ quan thuộc lực lượng dự bị động viên, được quản lí tại cơ quan quân sự địa phương.

**Câu 2: Hiện nay ở Việt Nam có bao nhiêu học trường đại học thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  04 trường đại học. **B.**  01 trường đại học.

**C.**  03 trường đại học. **D.**  02 trường đại học.

**Câu 3: Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

**A.**  Tổ chức bố trí lực lượng vũ trang rộng khắp trên toàn lãnh thổ.

**B.**  Hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền quốc phòng giàu mạnh.

**C.**  Phát triển trình độ chiến đấu của lực lượng hải quân trên biển.

**D.**  Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang vững mạnh.

**Câu 4: Trường đại học nào dưới đây không thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Trường sĩ quan lục quân 1. **B.**  Trường đại học An ninh nhân dân.

**C.**  Trường Đại học phòng cháy – chữa cháy. **D.**  Trường đại học Cảnh sát nhân dân

**Câu 5: Ở Việt Nam, hiện có bao nhiêu học viện thuộc hệ thống nhà trường quân đội?**

**A.**  10 học viện. **B.**  11 học viện. **C.**  09 học viện. **D.**  08 học viện.

**Câu 6: Trong quân đội nhân dân Việt Nam, sĩ quan dự bị là**

**A.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội.

**B.**  sĩ quan tại ngũ được cử đến công tác ở cơ quan, tổ chức ngoài quân đội.

**C.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác tác chiến, huấn luyện, xây dựng lực lượng trong quân đội.

**D.**  sĩ quan thuộc lực lượng dự bị động viên, được quản lí tại cơ quan quân sự địa phương.

**Câu 7: Nội dung xây dựng thế trận của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gì?**

**A.**  Tổ chức, bố trí lực lượng nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

**B.**  Xây dựng khối đại đoàn kết vững mạnh để bảo đảm công tác quốc phòng.

**C.**  Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững chắc.

**D.**  Phân vùng chiến lược về dân cư ở từng địa phương.

**Câu 8: Đối tượng tuyển sinh trong các trường quân đội không bao gồm đối tượng nào dưới đây?**

**A.**  Công nhân viên chức quốc phòng có thời gian phục vụ quân đội từ 06 tháng trở lên.

**B.**  Quân nhân tại ngũ là hạ sĩ quan, binh sĩ có từ 06 tháng tuổi quân trở lên.

**C.**  Nữ thanh niên ngoài quân đội và nữ quân nhân (số lượng có quy định cụ thể).

**D.**  Nam thanh niên ngoài quân đội (số lượng đăng khí dự thi không hạn chế).

**Câu 9: Ở Việt Nam, học viện nào dưới đây không thuộc hệ thống nhà trường quân đội?**

**A.**  Học viện cảnh sát. **B.**  Học viện Quốc phòng.

**C.**  Học viện Lục quân. **D.**  Học viện Hải quân.

**Câu 10: Trường đại học nào dưới đây không thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Trường đại học Kĩ thuật – hậu cần. **B.**  Trường Đại học phòng cháy – chữa cháy.

**C.**  Trường Đại học chính trị. **D.**  Trường đại học Cảnh sát nhân dân.

**Câu 11: Trường Sĩ quan Lục quân 1 còn được gọi là**

**A.**  Trường Đại học Nguyễn Huệ. **B.**  Trường Đại học Trần Quốc Tuấn.

**C.**  Trường Đại học Chính trị. **D.**  Trường Sĩ quan kĩ thuật – quân sự.

**Câu 12: Học viện nào dưới đây thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Học viện cảnh sát nhân dân. **B.**  Học viện Chính trị.

**C.**  Học viện kĩ thuật quân sự. **D.**  Học viện Hậu cần.

**Câu 13: Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân không gồm nội dung nào sau đây**?

**A.**  Trong chiến tranh đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.

**B.**  Đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

**C.**  Trong hòa bình bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

**D.**  Kết hợp phát triển mạnh về kinh tế xã hội với tăng cường sức mạnh quốc phòng.

**Câu 14: Cấp bậc Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật Công an nhân dân Việt nam như thế nào?**

**A.**  Cấp tá: 1 bậc; Cấp úy: 2 bậc; Hạ sĩ quan: 1bậc.

**B.**  Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 4 bậc; Hạ sĩ quan: 3 bậc.

**C.**  Cấp tướng: 3 bậc; Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.

**D.**  Cấp tá: 2 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.

**Câu 15: Trong hệ thống cấp bậc hàm của Quân đội nhân dân Việt Nam, sĩ quan cấp tướng gồm có mấy bậc?**

**A.**  1 bậc. **B.**  2 bậc. **C.**  3 bậc. **D.**  4 bậc.

**Câu 16: Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

**A.**  Kết hợp phân vùng kinh tế với phân vùng chiến lược quốc phòng, an ninh.

**B.**  Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**C.**  Kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân.

**D.**  Xây dựng quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.

**Câu 17: Đối tượng nào dưới đây không được tham gia các lớp dự bị đại học do Bộ Quốc phòng tổ chức?**

**A.**  Thí sinh là người dân tộc thiểu số. **B.**  Quân nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các đảo.

**C.**  Thí sinh ở các tỉnh phía Bắc. **D.**  Thí sinh ở các tỉnh phía Nam.

**Câu 18: Trường Sĩ quan kĩ thuật – quân sự còn được gọi là**

**A.**  Trường Đại học Trần Quốc Tuấn. **B.**  Trường Đại học Nguyễn Huệ.

**C.**  Trường Đại học Chính trị. **D.**  Trường Đại học Trần Đại Nghĩa.

**Câu 19: Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

**A.**  Nền quốc phòng Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm nòng cốt

**B.**  Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của dân, do dân và vì dân.

**C.**  Lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân làm nòng cốt.

**D.**  Quốc phòng phát triển theo hướng độc lập, tự cường và hiện đại.

**Câu 20: Trong quân đội nhân dân Việt Nam, nhóm ngành sĩ quan chỉ huy, tham mưu là**

**A.**  sĩ quan thuộc lực lượng dự bị động viên, được quản lí tại cơ quan quân sự địa phương.

**B.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội.

**C.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác tác chiến, huấn luyện, xây dựng lực lượng trong quân đội.

**D.**  sĩ quan tại ngũ được cử đến công tác ở cơ quan, tổ chức ngoài quân đội.

**Câu 21: Học viện nào dưới đây không thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Học viện tình báo. **B.**  Học viện an ninh nhân dân.

**C.**  Học viện cảnh sát nhân dân. **D.**  Học viện khoa học quân sự.

**Câu 22: Hiện nay ở Việt Nam có bao nhiêu học viện đào tạo đại học thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  04 học viện. **B.**  01 học viện. **C.**  03 học viện. **D.**  02 học viện.

**Câu 23: Cấp bậc Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ Công an nhân dân Việt nam như thế nào?**

**A.**  Cấp tướng: 3 bậc; Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.

**B.**  Cấp tướng: 4 bậc; Cấp tá: 4 bậc; Cấp úy: 4 bậc; Hạ sĩ quan: 3 bậc.

**C.**  Cấp tướng: 2 bậc; Cấp tá: 2 bậc; Cấp úy: 2 bậc; Hạ sĩ quan: 1bậc.

**D.**  Cấp tướng: 5 bậc; Cấp tá: 5 bậc; Cấp úy: 5 bậc; Hạ sĩ quan: 4 bậc.

**Câu 24: Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn**

**A.**  Xây dựng tiềm lực vũ khí trang bị hiện đại cho quân đội.

**B.**  Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh.

**C.**  Xây dựng khả năng chiến đấu với kẻ thù xâm lược cho nhân dân.

**D.**  Xây dựng và giữ gìn truyền thống văn hóa của dân tộc.

**Câu 25: Một trong những biểu hiện của tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

**A.**  Khả năng hiện đại hóa đất nước, xây dựng quân sự mạnh.

**B.**  Là khả năng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu của nhân dân

**C.**  Là nguồn dự trữ sức người, sức của trong thời bình của đất nước.

**D.**  Khả năng duy trì số lượng lớn về vũ khí của các lực lượng vũ trang.

**Câu 26: Trường Đại học Nguyễn Huệ còn được gọi là**

**A.**  Trường Sĩ quan Pháo binh. **B.**  Trường Sĩ quan Lục quân 1.

**C.**  Trường Sĩ quan Đặc công. **D.**  Trường Sĩ quan Lục quân 2.

**Câu 27: Trong quân đội nhân dân Việt Nam, sĩ quan biệt phái là**

**A.**  sĩ quan tại ngũ được cử đến công tác ở cơ quan, tổ chức ngoài quân đội.

**B.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác tác chiến, huấn luyện, xây dựng lực lượng trong quân đội.

**C.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội.

**D.**  sĩ quan thuộc lực lượng dự bị động viên, được quản lí tại cơ quan quân sự địa phương.

**Câu 28: Học viện nào dưới đây thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Học viện Biên phòng. **B.**  Học viện khoa học quân sự.

**C.**  Học viện an ninh nhân dân. **D.**  Học viện Quân y.

**Câu 29: Một trong những nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là**.

**A.** Xây dựng cơ quan quân sự, an ninh các cấp vững mạnh.

**B.**  Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**C.**  Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân vững mạnh.

**D.**  Xây dựng khu vực chiến đấu làng xã vững chắc.

**Câu 30: Cấp bậc hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn Công an nhân dân Việt nam như thế nào?**

**A.**  Hạ sĩ quan: 2 bậc. Chiến sĩ: 1 bậc **B.**  Hạ sĩ quan: 3 bậc; Chiến sĩ: 2 bậc

**C.**  Hạ sĩ quan: 3 bậc. Chiến sĩ: 1 bậc **D.**  Hạ sĩ quan: 2 bậc. Chiến sĩ: 3 bậc

**Câu 31: Mục đích xây dựng nền quốc**

**phòng toàn dân và an ninh nhân dân của nước ta là gì?**

**A.**  Tạo sức mạnh tổng lực về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn hoá, xã hội cho đất nước.

**B.**  Tạo thế trận chủ động cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**C.**  Giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

**D.**  Bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của công dân.

**Câu 32: Trong hệ thống cấp bậc hàm của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam, Quân nhân chuyên nghiệp có mấy cấp, bậc?**

**A.**  2 cấp -8 bậc. **B.**  3 cấp -12 bậc. **C.**  3 cấp -8 bậc. **D.**  2 cấp -12 bậc.

**Câu 33: Một trong những nhiệm vụ xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh là:**

**A.**  Đấu tranh chống âm mưu, hành động chuẩn bị xâm lược của kẻ thù .

**B.**  Giáo dục tình yêu quê hương đất nước cho nhân dân.

**C.**  Nâng cao trình độ nhận thức của thế hệ trẻ về quốc phòng, an ninh.

**D.**  Giữ vững ổn định và phát triển của mọi hoạt động, mọi lĩnh vực của đời sống.

**Câu 34: Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân cần quan tâm nội dung nào?**

**A.**  Gắn xây dựng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế với xây dựng cơ sở của nền quốc phòng, an ninh.

**B.**  Tăng cường xuất khẩu tài nguyên khoáng sản là động lực phát triển kinh tế

**C.**  Xây dựng nền kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu và trao đổi thương mại.

**D.**  Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.

**Câu 35: Ngày truyền thống của quân đội nhân dân Việt Nam là ngày nào?**

**A.**  22/12. **B.**  15/8. **C.**  30/4. **D.**  19/8.

**Câu 36: Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân hiện**

**A.**  Bảo vệ quốc gia, dân tộc trong mọi điều kiện hoàn cảnh.

**B.**  Để đất nước không bị các nước khác trong khu vực xâm lược.

**C.**  Thực hiện thắng lợi công cuộc hiện đại hóa đất nước.

**D.**  Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

**Câu 37: Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

**A.**  Nền quốc phòng toàn dân luôn độc lập với nền an ninh nhân dân.

**B.**  Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.

**C.**  Nền quốc phòng toàn dân chi viện, hỗ trợ cho nền an ninh nhân dân.

**D.**  Nền quốc phòng toàn dân đóng vai trò chủ đạo, quyết định.

**Câu 38: Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

**A.**  Được xây dựng dựa vào vũ khí và phương tiện hiện đại.

**B.**  Được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại

**C.**  Lấy quân đội nhân dân làm nòng cốt trong xây dựng.

**D.**  Nền an ninh nhân dân hỗ trợ cho nền quốc phòng toàn dân.

**Câu 39: Một trong những biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay là:**

**A.**  Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho mọi công dân.

**B.**  Xây dựng hậu phương chiến lược tạo chỗ dựa vững chắc cho thế quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**C.**  Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới và nâng cao sự quản lý của nhà nước đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**D.**  Nâng cao trách nhiệm, quyền hạn công dân trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 40: Học viện nào dưới đây thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Học viện Lục quân.

**B.**  Học viện Hải quân.

**C.**  Học viện tình báo.

**D.**  Học viện phòng không – không quân

***------ HẾT ------***

***ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 901***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | B | **Câu 11** | B | **Câu 21** | D | **Câu 31** | C |
| **Câu 2** | A | **Câu 12** | A | **Câu 22** | C | **Câu 32** | A |
| **Câu 3** | D | **Câu 13** | D | **Câu 23** | B | **Câu 33** | D |
| **Câu 4** | A | **Câu 14** | B | **Câu 24** | B | **Câu 34** | A |
| **Câu 5** | A | **Câu 15** | D | **Câu 25** | C | **Câu 35** | A |
| **Câu 6** | D | **Câu 16** | B | **Câu 26** | D | **Câu 36** | D |
| **Câu 7** | C | **Câu 17** | C | **Câu 27** | A | **Câu 37** | B |
| **Câu 8** | A | **Câu 18** | D | **Câu 28** | C | **Câu 38** | B |
| **Câu 9** | A | **Câu 19** | B | **Câu 29** | A | **Câu 39** | C |
| **Câu 10** | C | **Câu 20** | C | **Câu 30** | B | **Câu 40** | C |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT ................**  TRƯỜNG THPT ..................... | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I– NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN GIÁO DỤC QPAN - KHỐI LỚP 12**  *Thời gian làm bài : 45 Phút; (Đề có 40 câu)* | |
|  |
| *(Đề có 05 trang)* |
| Họ tên : ............................................................... SBD : ...................LỚP 12/ | | **Mã đề 902** |
|  | | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***ĐIỂM*** | ***LỜI PHÊ CỦA GIÁO VIÊN*** |
|  |  |

**Câu 1: Đối tượng tuyển sinh trong các trường quân đội không bao gồm đối tượng nào dưới đây?**

**A.**  Quân nhân tại ngũ là hạ sĩ quan, binh sĩ có từ 06 tháng tuổi quân trở lên.

**B.**  Công nhân viên chức quốc phòng có thời gian phục vụ quân đội từ 06 tháng trở lên.

**C.**  Nam thanh niên ngoài quân đội (số lượng đăng khí dự thi không hạn chế).

**D.**  Nữ thanh niên ngoài quân đội và nữ quân nhân (số lượng có quy định cụ thể).

**Câu 2: Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

**A.**  Nền quốc phòng toàn dân chi viện, hỗ trợ cho nền an ninh nhân dân.

**B.**  Nền quốc phòng toàn dân đóng vai trò chủ đạo, quyết định.

**C.**  Nền quốc phòng toàn dân luôn độc lập với nền an ninh nhân dân.

**D.**  Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.

**Câu 3: Ở Việt Nam, học viện nào dưới đây không thuộc hệ thống nhà trường quân đội?**

**A.**  Học viện Quốc phòng. **B.**  Học viện cảnh sát.

**C.**  Học viện Lục quân. **D.**  Học viện Hải quân.

**Câu 4: Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân là:**

**A.**  Được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại

**B.**  Được xây dựng dựa vào vũ khí và phương tiện hiện đại.

**C.**  Lấy quân đội nhân dân làm nòng cốt trong xây dựng.

**D.**  Nền an ninh nhân dân hỗ trợ cho nền quốc phòng toàn dân.

**Câu 5: Trường Sĩ quan Lục quân 1 còn được gọi là**

**A.**  Trường Đại học Nguyễn Huệ.

**B.**  Trường Đại học Chính trị.

**C.**  Trường Sĩ quan kĩ thuật – quân sự.

**D.**  Trường Đại học Trần Quốc Tuấn.

**Câu 6: Một trong những biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay là:**

**A.**  Nâng cao trách nhiệm, quyền hạn công dân trong tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**B.**  Xây dựng hậu phương chiến lược tạo chỗ dựa vững chắc cho thế quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**C.**  Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho mọi công dân.

**D.**  Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới và nâng cao sự quản lý của nhà nước đối với nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**Câu 7: Trong hệ thống cấp bậc hàm của Quân đội nhân dân Việt Nam, sĩ quan cấp tướng gồm có mấy bậc?**

**A.**  2 bậc. **B.**  4 bậc. **C.**  3 bậc. **D.**  1 bậc.

**Câu 8: Trong hệ thống cấp bậc hàm của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam, Quân nhân chuyên nghiệp có mấy cấp, bậc?**

**A.**  3 cấp -12 bậc. **B.**  2 cấp -8 bậc. **C.**  2 cấp -12 bậc. **D.**  3 cấp -8 bậc.

**Câu 9: Trong quân đội nhân dân Việt Nam, nhóm ngành sĩ quan chính trị là**

**A.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội.

**B.**  sĩ quan thuộc lực lượng dự bị động viên, được quản lí tại cơ quan quân sự địa phương.

**C.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác tác chiến, huấn luyện, xây dựng lực lượng trong quân đội.

**D.**  sĩ quan tại ngũ được cử đến công tác ở cơ quan, tổ chức ngoài quân đội.

**Câu 10: Ở Việt Nam, hiện có bao nhiêu học viện thuộc hệ thống nhà trường quân đội?**

**A.**  08 học viện. **B.**  11 học viện. **C.**  10 học viện. **D.**  09 học viện.

**Câu 11: Học viện nào dưới đây thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Học viện Quân y. **B.**  Học viện khoa học quân sự.

**C.**  Học viện an ninh nhân dân. **D.**  Học viện Biên phòng.

**Câu 12: Trường đại học nào dưới đây không thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Trường đại học An ninh nhân dân.

**B.**  Trường sĩ quan lục quân 1.

**C.**  Trường Đại học phòng cháy – chữa cháy.

**D.**  Trường đại học Cảnh sát nhân dân.

**Câu 13: Trường Sĩ quan kĩ thuật – quân sự còn được gọi là**

**A.**  Trường Đại học Trần Quốc Tuấn. **B.**  Trường Đại học Chính trị.

**C.**  Trường Đại học Trần Đại Nghĩa. **D.**  Trường Đại học Nguyễn Huệ.

**Câu 14: Cấp bậc Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật Công an nhân dân Việt nam như thế nào?**

**A.**  Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 4 bậc; Hạ sĩ quan: 3 bậc.

**B.**  Cấp tá: 1 bậc; Cấp úy: 2 bậc; Hạ sĩ quan: 1bậc.

**C.**  Cấp tá: 2 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.

**D.**  Cấp tướng: 3 bậc; Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.

**Câu 15: Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

**A.**  Phát triển trình độ chiến đấu của lực lượng hải quân trên biển.

**B.**  Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang vững mạnh.

**C.**  Tổ chức bố trí lực lượng vũ trang rộng khắp trên toàn lãnh thổ.

**D.**  Hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền quốc phòng giàu mạnh.

**Câu 16: Trường Đại học Nguyễn Huệ còn được gọi là**

**A.**  Trường Sĩ quan Đặc công. **B.**  Trường Sĩ quan Pháo binh.

**C.**  Trường Sĩ quan Lục quân 2. **D.**  Trường Sĩ quan Lục quân 1.

**Câu 17: Học viện nào dưới đây thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Học viện kĩ thuật quân sự. **B.**  Học viện Hậu cần.

**C.**  Học viện cảnh sát nhân dân. **D.**  Học viện Chính trị.

**Câu 18: Hiện nay ở Việt Nam có bao nhiêu học trường đại học thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  01 trường đại học. **B.**  03 trường đại học.

**C.**  02 trường đại học. **D.**  04 trường đại học.

**Câu 19: Hiện nay ở Việt Nam có bao nhiêu học viện đào tạo đại học thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  02 học viện. **B.**  04 học viện. **C.**  03 học viện. **D.**  01 học viện.

**Câu 20: Ngày truyền thống của quân đội nhân dân Việt Nam là ngày nào?**

**A.**  30/4. **B.**  19/8. **C.**  22/12. **D.**  15/8.

**Câu 21: Trong quân đội nhân dân Việt Nam, sĩ quan biệt phái là**

**A.**  sĩ quan thuộc lực lượng dự bị động viên, được quản lí tại cơ quan quân sự địa phương.

**B.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác tác chiến, huấn luyện, xây dựng lực lượng trong quân đội.

**C.**  sĩ quan tại ngũ được cử đến công tác ở cơ quan, tổ chức ngoài quân đội.

**D.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội.

**Câu 22: Học viện nào dưới đây thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Học viện Lục quân.

**B.**  Học viện Hải quân.

**C.**  Học viện tình báo.

**D.**  Học viện phòng không – không quân.

**Câu 23: Nội dung xây dựng thế trận của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gì?**

**A.**  Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững chắc.

**B.**  Xây dựng khối đại đoàn kết vững mạnh để bảo đảm công tác quốc phòng.

**C.**  Tổ chức, bố trí lực lượng nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

**D.**  Phân vùng chiến lược về dân cư ở từng địa phương.

**Câu 24: Một trong những nội dung xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn**

**A.**  Xây dựng tiềm lực vũ khí trang bị hiện đại cho quân đội.

**B.**  Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh.

**C.**  Xây dựng và giữ gìn truyền thống văn hóa của dân tộc.

**D.**  Xây dựng khả năng chiến đấu với kẻ thù xâm lược cho nhân dân.

**Câu 25: Cấp bậc Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ Công an nhân dân Việt nam như thế nào?**

**A.**  Cấp tướng: 5 bậc; Cấp tá: 5 bậc; Cấp úy: 5 bậc; Hạ sĩ quan: 4 bậc.

**B.**  Cấp tướng: 2 bậc; Cấp tá: 2 bậc; Cấp úy: 2 bậc; Hạ sĩ quan: 1bậc.

**C.**  Cấp tướng: 3 bậc; Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.

**D.**  Cấp tướng: 4 bậc; Cấp tá: 4 bậc; Cấp úy: 4 bậc; Hạ sĩ quan: 3 bậc.

**Câu 26: Trường đại học nào dưới đây không thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Trường đại học Kĩ thuật – hậu cần.

**B.**  Trường Đại học chính trị.

**C.**  Trường đại học Cảnh sát nhân dân.

**D.**  Trường Đại học phòng cháy – chữa cháy.

**Câu 27: Cấp bậc hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn Công an nhân dân Việt nam như thế nào?**

**A.**  Hạ sĩ quan: 2 bậc. Chiến sĩ: 3 bậc

**B.**  Hạ sĩ quan: 3 bậc; Chiến sĩ: 2 bậc

**C.**  Hạ sĩ quan: 2 bậc. Chiến sĩ: 1 bậc

**D.**  Hạ sĩ quan: 3 bậc. Chiến sĩ: 1 bậc

**Câu 28: Trong quân đội nhân dân Việt Nam, nhóm ngành sĩ quan chỉ huy, tham mưu là**

**A.**  sĩ quan thuộc lực lượng dự bị động viên, được quản lí tại cơ quan quân sự địa phương.

**B.**  sĩ quan tại ngũ được cử đến công tác ở cơ quan, tổ chức ngoài quân đội.

**C.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác tác chiến, huấn luyện, xây dựng lực lượng trong quân đội.

**D.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội.

**Câu 29: Xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân cần quan tâm nội dung nào?**

**A.**  Tăng cường xuất khẩu tài nguyên khoáng sản là động lực phát triển kinh tế

**B.**  Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.

**C.**  Xây dựng nền kinh tế, đẩy mạnh xuất khẩu và trao đổi thương mại.

**D.**  Gắn xây dựng cơ sở hạ tầng của nền kinh tế với xây dựng cơ sở của nền quốc phòng, an ninh.

**Câu 30: Đối tượng nào dưới đây không được tham gia các lớp dự bị đại học do Bộ Quốc phòng tổ chức?**

**A.**  Thí sinh ở các tỉnh phía Nam.

**B.**  Thí sinh là người dân tộc thiểu số.

**C.**  Quân nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các đảo.

**D.**  Thí sinh ở các tỉnh phía Bắc.

**Câu 31: Trong quân đội nhân dân Việt Nam, sĩ quan dự bị là**

**A.**  sĩ quan tại ngũ được cử đến công tác ở cơ quan, tổ chức ngoài quân đội.

**B.**  sĩ quan thuộc lực lượng dự bị động viên, được quản lí tại cơ quan quân sự địa phương.

**C.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội.

**D.**  sĩ quan đảm nhiệm công tác tác chiến, huấn luyện, xây dựng lực lượng trong quân đội.

**Câu 32: Một trong những biểu hiện của tiềm lực quân sự, an ninh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

**A.**  Là nguồn dự trữ sức người, sức của trong thời bình của đất nước.

**B.**  Là khả năng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu của nhân dân

**C.**  Khả năng hiện đại hóa đất nước, xây dựng quân sự mạnh.

**D.**  Khả năng duy trì số lượng lớn về vũ khí của các lực lượng vũ trang.

**Câu 33: Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân hiện**

**A.**  Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.

**B.**  Bảo vệ quốc gia, dân tộc trong mọi điều kiện hoàn cảnh.

**C.**  Để đất nước không bị các nước khác trong khu vực xâm lược.

**D.**  Thực hiện thắng lợi công cuộc hiện đại hóa đất nước.

**Câu 34: Một trong những tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

**A.**  Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**B.**  Xây dựng quân đội nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”.

**C.**  Kết hợp thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân.

**D.**  Kết hợp phân vùng kinh tế với phân vùng chiến lược quốc phòng, an ninh.

**Câu 35: Học viện nào dưới đây không thuộc hệ thống trường công an nhân dân?**

**A.**  Học viện khoa học quân sự. **B.**  Học viện an ninh nhân dân.

**C.**  Học viện cảnh sát nhân dân. **D.**  Học viện tình báo.

**Câu 36: Một trong những đặc điểm của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:**

**A.**  Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của dân, do dân và vì dân.

**B.**  Nền quốc phòng Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm nòng cốt

**C.**  Lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân làm nòng cốt.

**D.**  Quốc phòng phát triển theo hướng độc lập, tự cường và hiện đại.

**Câu 37: Một trong những nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là**

**A.** Xây dựng cơ quan quân sự, an ninh các cấp vững mạnh.

**B.**  Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**C.**  Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân vững mạnh.

**D.**  Xây dựng khu vực chiến đấu làng xã vững chắc.

**Câu 38: Một trong những nhiệm vụ xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh là**

**A.**  Giữ vững ổn định và phát triển của mọi hoạt động, mọi lĩnh vực của đời sống.

**B.**  Nâng cao trình độ nhận thức của thế hệ trẻ về quốc phòng, an ninh.

**C.**  Đấu tranh chống âm mưu, hành động chuẩn bị xâm lược của kẻ thù .

**D.**  Giáo dục tình yêu quê hương đất nước cho nhân dân.

**Câu 39: Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân không gồm nội dung nào sau đây**?

**A.**  Trong chiến tranh đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.

**B.**  Đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

**C.**  Trong hòa bình bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

**D.**  Kết hợp phát triển mạnh về kinh tế xã hội với tăng cường sức mạnh quốc phòng.

**Câu 40: Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân của nước ta là gì?**

**A.**  Tạo sức mạnh tổng lực về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn hoá, xã hội cho đất nước.

**B.**  Bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của công dân.

**C.**  Tạo thế trận chủ động cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**D.**  Giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

***------ HẾT ------***

**ĐÁP ÁN MÃ ĐỀ 902**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | B | **Câu 11** | C | **Câu 21** | C | **Câu 31** | B |
| **Câu 2** | D | **Câu 12** | B | **Câu 22** | C | **Câu 32** | A |
| **Câu 3** | B | **Câu 13** | C | **Câu 23** | A | **Câu 33** | A |
| **Câu 4** | A | **Câu 14** | A | **Câu 24** | B | **Câu 34** | A |
| **Câu 5** | D | **Câu 15** | B | **Câu 25** | D | **Câu 35** | A |
| **Câu 6** | D | **Câu 16** | C | **Câu 26** | B | **Câu 36** | A |
| **Câu 7** | B | **Câu 17** | C | **Câu 27** | B | **Câu 37** | A |
| **Câu 8** | B | **Câu 18** | D | **Câu 28** | C | **Câu 38** | A |
| **Câu 9** | A | **Câu 19** | C | **Câu 29** | D | **Câu 39** | D |
| **Câu 10** | C | **Câu 20** | C | **Câu 30** | D | **Câu 40** | D |

**TRƯỜNG THPT .....................**

**TỔ THỂ DỤC – GDQP&AN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I - MÔN GDQP&AN LỚP 12**

**NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG KIỂM TRA** | **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | | **TỔNG CỘNG** |
| **VẬN DUNG** | **VẬN DỤNG CAO** |
| **1. Một số hiểu biết về nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân** | ***Chuẩn KTKN cần KT:***  Tư tưởng chỉ đạo của Đảng về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới | ***Chuẩn KTKN cần KT:***  Nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dụng nền QPTDvà ANND | ***Chuẩn KTKN cần KT:***  Trách nhiệm của học sinh trong xây dựng nền QPTD và ANND | ***Chuẩn KTKN cần KT:*** |  |
| *Số câu: 10*  *Số điểm:2,5*  *Tỉ lệ: 25%* | *Số câu: 4*  *Số điểm:1,0*  *Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 4*  *Số điểm:1,0*  *Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 2*  *Số điểm:0,5*  *Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 0*  *Số điểm: 0*  *Tỉ lệ: 0* | *Số câu: 10*  *Sốđiểm:2,5*  *Tỉ lệ: 25%* |
| **2. Tổ chức Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam** | ***Chuẩn KTKN cần KT:***  Tổ chức và hệ thống tổ chức của Quân đội ND VN | ***Chuẩn KTKN cần KT:***  Chức năng, nhiệm vụ chính của của một số cơ quan đơn vị trong QĐND VN | ***Chuẩn KTKN cần KT:***  Quân hiệu, cấp hiệu và phù hiệu của QĐND VN | ***Chuẩn KTKN cần KT:*** |  |
| *Số câu: 10*  *Số điểm: 2,5*  *Tỉ lệ: 25%* | *Số câu: 4*  *Số điểm:1,0*  *Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 4*  *Số điểm:1,0*  *Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 2*  *Số điểm:1,32*  *Tỉ lệ: 13,2%* | *Số câu: 0*  *Số điểm:0*  *Tỉ lệ: 0%* | *Số câu: 10*  *Sốđiểm: 2,5*  *Tỉ lệ: 25%* |
| ***3.Nhà trường quân đội- Công an và tuyển sinhđào tạo*** | ***Chuẩn KTKN cần KT***  ***- Nhà trường quân đội và tuyển sinh*** | ***Chuẩn KTKN cần KT***  ***NhàtrườngCông an và tuyển sinh*** | ***Chuẩn KTKN cần KT*** | ***Chuẩn KTKN cần KT*** |  |
| *Số câu: 10*  *Số điểm:2,5*  *Tỉ lệ: 25%* | *Số câu: 4*  *Số điểm:1,25*  *Tỉ lệ: 12,5%* | *Số câu: 4*  *Số điểm:1,25*  *Tỉ lệ: 12,5%* | *Số câu: 0*  *Số điểm:0*  *Tỉ lệ: 0%* | *Số câu: 0*  *Số điểm:0*  *Tỉ lệ: 0%* | *Số câu: 10*  *Số điểm:2,5*  *Tỉ lệ: 25%* |
| ***4.Luật sĩ quan QĐNDVN và luật CAND*** | ***Chuẩn KTKN cần KT***  ***- Luật sĩ quan QĐNDVN*** | ***Chuẩn KTKN cần KT***  ***-Luật CANDVN*** | ***Chuẩn KTKN cần KT***  ***-Trách nhiệm của học sin*** | ***Chuẩn KTKN cần KT*** |  |
| *Số câu: 10*  *Số điểm:2,5*  *Tỉ lệ: 25%* | *Số câu: 4*  *Số điểm:1,0*  *Tỉ lệ:10%* | *Số câu: 4*  *Số điểm:1,0*  *Tỉ lệ: 10%* | *Số câu: 2*  *Số điểm:0,5*  *Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 0*  *Số điểm:0*  *Tỉ lệ: 0%* | *Số câu: 10*  *Số điểm:2,5*  *Tỉ lệ: 25%* |